

Bản án số: 53/2023/HS-PT
Ngày 28-04-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé.

Bà Phạm Thị Thu Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 66/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Thị M, sinh năm 1954 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn KTT, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Nông; con ông: Phạm D (Chết) và bà Lương Thị N (Chết); chồng: Lê Văn P (Chết); có 03 con, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn Q, sinh năm 1974 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp 6, xã T, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Thôn KTT, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Nông; con ông: Lê Văn P (Chết) và bà Phạm Thị M; vợ: Nguyễn Thị Thu H, có 02 con,

lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/6/2011, bà Nguyễn Thị Bích T (Sinh năm 1959, trú tại thôn KT, xã H, huyện N) được UBND huyện Nghĩa Hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 170, tờ bản đồ số 16, núi Tầm Linh thuộc thôn Trung Mỹ, xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành, mục đích sử dụng: Đất trồng rừng sản xuất, diện tích: 94.329m² và không có tranh chấp gì. Trên diện tích đất này, năm 2018, bà T tự đầu tư mua keo giống, thuê người trồng.

Ngày 10/6/2022, Phạm Thị M bàn với con trai là Lê Văn Q khi Q về thăm bà M, cả hai thống nhất thuê người chặt số keo của bà T đã trồng trên diện tích đất 5.667m² thuộc thửa đất số 170, tờ bản đồ số 16 xã Hành Dũng, của bà T để giành đất trồng lúa keo mới. Q thuê Nguyễn Tấn Đ (Sinh năm 1961) và Nguyễn L (Sinh năm 1965, đều trú tại Thôn KTT, xã H, huyện N) chặt số keo trong diện tích đất trên, thời gian một ngày, tiền công là 250.000đồng/ngày, khi thuê Q có nói với Đ và L: “Rẫy keo tranh chấp, bà T trồng nhưng thừa giờ phát trồng lúa mới”. Mặc dù nhận thức được số keo được thuê chặt là tài sản của bà T, không phải của gia đình Q nhưng để kiếm tiền làm thuê nên L và Đ vẫn đồng ý.

Sáng ngày 14/6/2022, Nguyễn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M2-1773 chở Q, Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92N2-1804 mang theo rựa đến rẫy keo, Phạm Thị M đi đến và chỉ cho Q, L, Đ ranh giới rẫy keo để chặt phá các cây keo của bà T. Q, L và Đ sử dụng rựa để chặt 94 cây keo trên diện tích 1.455m², vì nắng nóng không còn sức để tiếp tục chặt nên cả ba về nhà. Đến ngày 16/6/2022, Q, L và Đ tiếp tục đến khu vực rẫy keo trên để chặt 78 cây keo trên diện tích 4.212m² còn lại. Sau khi chặt xong, cả nhóm ra về thì bị bà T phát hiện, hô hoán và báo Công an xã Hành Dũng đến làm việc.

Kết luận định giá số 12, 13/KL-HĐĐGTSTTH ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hành, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại tài sản ngày 14/6/2022 là 7.845.000đồng; tổng giá trị thiệt hại tài sản ngày 16/6/2022 là 7.725.000đồng. Như vậy, tổng giá trị thiệt hại tài sản trong hai ngày 14/6/2022 và 16/6/2022 là 15.570.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngày 16/8/2022 và ngày 23/9/2022, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi có kết luận giám định, kết luận: Vị trí các cây keo bị chặt hạ nằm ở lô 47,

khoảnh 8, tiểu khu 283- xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành; kiểu trạng thái rừng: rừng trồng gỗ; chức năng rừng: rừng sản xuất; khối lượng gỗ bị thiệt hại 2,932m³; tổng diện tích rừng ở lộ 47, khoảnh 8, tiểu khu 283, xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành bị chặt là 5.667,4m².

Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị M, Lê Văn Q phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị M số tiền: 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngày 18/01/2023 bị cáo Phạm Thị M kháng cáo xin giảm mức phạt tiền; bị cáo Lê Văn Q kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Thị M, Lê Văn Q về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo M: Bị cáo là người khởi xướng. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo M số tiền 30.000.000đồng là có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Phạm Thị M. Đối với bị cáo Q là người trực tiếp thuê người và trực tiếp chặt phá cây keo, bị cáo phạm tội nhiều lần và mức án Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ việc tranh chấp thửa đất trồng keo với bà Nguyễn Thị Bích T nên ngày 10/6/2022 Phạm Thị M và Lê Văn Q thống nhất thuê Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn L chặt số keo của bà T đã trồng trên diện tích đất 5.667m² thuộc thửa đất số 170, tờ bản đồ số 16 xã Hành Dũng của bà T để giành đất trồng lúa keo mới.

Sáng ngày 14/6/2022, Phạm Thị M chỉ cho Q, L, Đ ranh giới rẫy keo để chặt phát 94 cây keo trên diện tích đất 1.455m² của bà T. Đến ngày 16/6/2022 Q, L và Đ tiếp tục đến khu vực rẫy keo trên để chặt 78 cây keo trên diện tích 4.212m² còn lại.

Tổng giá trị thiệt hại tài sản qua định giá ngày 14/6/2022 là 7.845.000đồng và ngày 16/6/2022 là 7.725.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 15.570.000đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Thị M, Lê Văn Q về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cân nhắc về nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị M số tiền 30.000.000đồng và bị cáo Lê Văn Q 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” là phù hợp. Tuy nhiên đối với bị cáo Lê Văn Q, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo là con Liệt sỹ, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Tuy bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng nên đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự; hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Q, giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho bị cáo

được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo; đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng. Bị cáo Lê Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Q.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/4/2023).

Giao bị cáo Lê Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện TP, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án;

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị M. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân

huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị M.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị M số tiền: 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) về tội “Hủy hoại tài sản”.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Thị M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Nghĩa Hành;
- Công an huyện Nghĩa Hành;
- Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành;
- UBND xã T, huyện TP, tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé

Nguyễn Văn Năm

Lê Thị Mỹ Giang

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thị xã Đức Phổ;
- Công an thị xã Đức Phổ;
- THA dân sự thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé